

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh A**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: **Chị B**, sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp Q, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 2 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 2 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Anh A và B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh A và chị B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 10/12/2016 cho chị B tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh A và chị B không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng. Anh A và chị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng anh A tự nguyện nộp 150.000 đồng, đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009310 ngày 01/02/2018, chuyển thu 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện P, tỉnh BL;
- CC THADS huyện P, tỉnh BL;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, tòa.

Nguyễn Thị Thu Hương